

HUYNH ĐỆ SUBUD

SỐ 13 THÁNG 10 VÀ 11 - 1972 MARDI-NING. S.H phụ trách.

SINH HOẠT CỦA HỘI CHÚNG TA *

I. HOẠT ĐỘNG CỦA H.Đ.Q.T.:

① Trong phiên họp 9/72, đạo hữu Minh-Đạo từ Bà Bày đã đề đơn lên H.Đ.Q.T. xin nghỉ việc trong coi trụ sở vì lý do già yếu. H.Đ.Q.T. đã chấp thuận đơn xin trên và đồng thanh quyết định tặng 1H Minh-Đạo 18.000\$. 1H Minh-Đạo đã thông coi trụ sở trong 8 năm 4 tháng. H.Đ.Q.T. quyết định sẽ tổ chức Selamatan tiễn chân đạo hữu Minh-Đạo...

② H.Đ.Q.T. đã nhận được "Huynh Đệ SUBUD Mỹ-Quốc" số 1 và "Huynh Đệ SUBUD - Brooklyn News" số đầu tiên.

SUBUD Brooklyn mới thành lập ngày 13.08-1972 với 20 Hội Viên.

③ H.Đ.Q.T. quyết định tổ chức lễ Selamatan cầu nguyện và tiễn chân một số hội viên thanh niên lên đường nhập ngũ trong tháng 10/72

④ H.Đ.Q.T. đã dành tìm một miếng đất lớn bên ngoài Thủ đô để lập làng SUBUD trong tương lai.

H.Đ.Q.T. đã chấp nhận trên nguyên tắc với đề lập làng SUBUD này.

⑤ THÔNG CAO CỦA H.Đ.Q.T.:

Xin quý đạo hữu hoan-hỷ đóng góp

tiền cho quỹ Trung Ương S.I.S năm 1972 để giúp vào sự phát triển chung của SUBUD QUỐC TẾ với tiêu chuẩn 500\$ (NĂM TRĂM ĐỒNG) một năm.

Hay 50\$ một tháng, đóng thành 12 tháng.

⑥ H.Đ.Q.T. quyết định chấp thuận anh Nguyễn-Phụng vào chức vụ Phó trưởng ban Văn-Khố của Hội

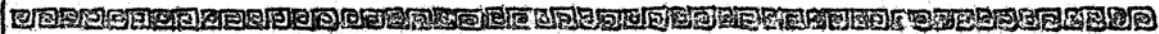
II. HOẠT ĐỘNG CỦA H.Đ.P.T.

① Trong tháng 9 H.Đ.P.T. đã giải thích cho 4 dự bị hội viên. Tập latihan cho Hội Viên đầu yếu 2 người.

Khởi mở clip 8 Hội Viên khác.

② Ngày 8 tháng 10 năm 1972. Hội-Đông Phụ-Tá "S" chúc buổi nơi chuyên và giải đáp thắc mắc cho Hội Viên...

SỐ ĐẶC BIỆT
VỀ HỒN NHÂN.



và dự bi hội viên. Đề tài buổi nói chuyện " Hôn Nhân " do Phụ Tá Mardi Ning Sih phụ trách. Số hội viên tham dự trên 50 người.
3- Ngày 8/10/72, HDPT đã tổ chức lễ Selamatan cầu nguyện Ta On Thiêng Liêng trước khi khởi nhĩn Ramadhan. Số huynh đệ tham dự là 72 người. Phụ Tá Vũ Huy Minh Châu và Phụ Tá Mardi Ning Sih lên nhắc lại những lời khuyên của Bapak về tháng Ramadhan.

4- Thống cáo của HDPT :

Buổi nói chuyện của HDPT tổ chức vào ngày Chủ Nhật mỗi tháng, kỳ này sẽ nói về đề tài Susila Budhi Darma của Bapak do Phụ Tá Vũ Huy Minh Châu phụ trách. Mong quý anh chị em xem thông cáo ở Văn Phòng, đến tham dự đúng giờ và đúng giờ.

III- Hoạt động của các Ban :

1- Ban Tu Thư thành thật cảm tạ quý anh chị em đã gửi bài, giúp đỡ kỹ thuật, trông trí cho tờ Huynh Đệ và đóng góp vào Quỹ Tu Thư trong tháng 9 vừa qua.

2- Ban Sách Báo :

- Ban Sách Báo đã gửi Nội San và tờ Huynh Đệ đi các tỉnh đến tận nơi các anh chị em ở xa.

- Các anh chị em nào muốn mua Sách, Báo ngoại quốc xin điền vào phiếu ghi tên ở Văn Phòng.

3- Ban Xã Hội :

- Ban Xã Hội đã đi thăm và phúng điếu một số thân nhân của các anh chị em huynh đệ vừa từ trần.

- Trong tháng, Ban Xã Hội đã đi thăm 2 Đ/H bị đau nặng.

- Ban Xã Hội đã cử những ban viên phụ giúp vào những công tác Tu Bồ Tru Sở trong tháng.

- Ban Xã Hội đã cử ban viên trông coi Trụ Sở trong thời gian chưa có người trông coi Trụ Sở.

4- Ban Kiến Thiết :

- HDQT chấp thuận đề nghị của Ban Kiến Thiết tiếp tục sửa chữa khu vệ sinh của Hội.

- HDQT kêu gọi toàn thể hội viên hoan hĩ gia tâm đóng góp để tu bổ, bảo trì và tân trang những phần hư nát lặt vặt của Hội.

Toàn thể HDQT đã nhiệt liệt ca ngợi Ban Kiến Thiết đã tu sửa Trụ Sở được tốt đẹp và mỹ mãn.

IV- Tin mừng :

- Xin thành thực chúc mừng các bạn sau đây vừa nhận được tên mới và vãn dầu của tên do Bapak đặt :

Chi Nguyễn Gia Định có tên mới là Bắc Ái.

Chi Phan thị Kim Anh có tên mới là Hoàn Toàn.

Anh Trương Văn Nam có vãn dầu tên là chữ " H ".

Anh Trương Quang Đạt có vãn dầu tên là chữ " M ".

- Được tin anh chị Siêu Nhân & Hoàn Toàn vừa hạ sinh một bé trai, đã được Bapak đặt tên là Long-Hoa.

Huynh đệ Subud cầu nguyện Thiêng Liêng thưởng hăng bên anh chị và cháu bé.

V- Tin tức linh tinh :

1- Trong tháng 9, một lễ cầu nguyện Thiêng Liêng do Đ/H Nguyễn thị Bạch tổ chức cho anh là Đ/H Huỳnh Thủy Lê vừa qua cố tại Trụ Sở Hội. Số anh chị em tham dự khoảng 65 người. Huynh Đệ Subud cầu nguyện Thiêng Liêng dan đất giắc linh Đ/H Lê ở vĩnh cửu.

2- HDQT đã tổ chức một bữa cơm thân mật để khoản đãi các anh chị em thanh niên phụ giúp trong công việc Tu Bồ Tru Sở. Số anh chị em phụ giúp công việc sửa chữa là 26 người.

3- Các anh Rosdiana, Siêu Nhân, Hương Thiện, Hoàng Nam, Hardiono và Hoàn Toàn đã tổ chức một lễ Ta On Thiêng Liêng vì quý anh nói trên có tên mới do Bapak đặt.

Cá các vị đại diện HDQT, HDPT và một số anh chị em tham dự trên 70 người.

Huynh Đệ Subud cầu nguyện Thiêng Liêng hăng sôi gặng và dan đất các anh.

4- HDQT tổ chức một lễ Selamatan cầu nguyện và tiên chân Đ/H Minh Đạo tại Trụ Sở Hội.

Đại diện HDQT, HDPT và một số anh chị em khoảng 50 người tham dự. Các anh chị em

đã đóng góp 19.000 \$ để tặng Đ/H Minh Đạo. Huynh Đệ Subud cầu nguyện Thiêng Liêng hăng ban Ân Huệ cho Đ/H về vật chất cũng như tâm linh.

5- HDQT tổ chức một lễ Selamatan cầu nguyện và tiên chân quý ủy viên Hoàng Nam,

Trương Trọng Bình, Hardioho lên đường nhập ngũ. Số anh chị em tham dự khoảng 70

người. Các Phụ Tá Vũ Huy Minh Châu, Hudaiana và Mardi ning Sih đã lần lượt lên

giải đáp những thắc mắc của các anh em nhập ngũ và khuyên các anh em chân thành tin

cậy và quy thuận vào Quyền Nĩng của Thiêng Liêng nhiều hơn và phải anh tinh trước mọi

sự việc xây đến dù tốt đẹp hay không hải lòng. Sau đó một số anh chị đã lên ngâm

thơ tiên chân thật là buổi ngủi cảm động.

Huynh Đệ Subud cầu nguyện Thiêng Liêng hăng soi sáng các anh trên con đường binh nghi

ngiệp.

6- Trong tháng 9, một số anh chị em thanh niên đã đến thăm các Phụ Tá Vũ Huy Minh Châu, Hoàng Nguyễn và Nguyễn Đình Thi, Cuộc viếng thăm thật chan thành cảm động.
 7- Trong tháng, Anh Phan Đình Việt, Phó Thường Ban Kiến Thiết đã tổ chức một bữa ăn thân mật họp mặt các anh chị em thanh niên để thất chất tình huynh đệ. Bữa tiệc do tiền Đ/H Larashati tặng. Số anh chị em tham dự 20 người.

8- Trong tháng, 10 anh em thanh niên đã đến thăm Đ/H Francois Maniquant tại tư gia theo lời mời của Đ/H. Sau đó mọi người đã dùng cơm thân mật, đầy lòng tri ân Thiêng Liêng Toàn Năng duy nhất. Huynh đệ Subud cầu xin Thiêng Liêng thưởng hồng trong sự an lạc và tình thương của Ngài đến Đ/H Francois.

9- Trong tháng, Hội đã nhận được thư của anh chị Minh Sư giới thiệu Nam hội viên từ Cần Thơ về Saigon xin khai mở.

10- Lớp nhạc Tây Ban Cầm do anh Hoàng Nam phụ trách tạm thời ngưng vì anh phải lên đường nhập ngũ.

VI- Hội viên khai mở:

Tổng số hội viên: 1889

Số hội viên hoạt động trong tháng: 460

Số hội viên đóng nguyệt liêm: 430

-Số hội viên khai mở trong tháng:

Nữ: 5 người - Dương Thủy Vi (984), Nguyễn thị Quý Hương (985), Hoàng Xuân Thảo (986), Nguyễn thị Bích Nga (987), Lâm thị Phương Loan (988)

Nam: 3 người - Lê Văn Trọng (899), Nguyễn Đức Thu (900), Phan Cảnh Bằng (901).

VII- Tin tức Subud tại các tỉnh:

1- Đ/H Phan Cảnh Bằng vừa từ Vũng Tàu vào Saigon khai mở. Như vậy hiện nay ở Vũng Tàu có 3 Đ/H là quý anh: An Lai, Ngô Quý Tân, và Phan Cảnh Bằng. Cầu xin Thiêng Liêng hồng ban ân huệ cho Subud Vũng Tàu tin được Trụ Sở như nguyện.

2- Chi Hoàng Xuân Thảo từ Rạch Giá vào Saigon khai mở. Như vậy huynh đệ Rạch Giá gia tăng thêm một người. Cầu nguyện Thiêng Liêng thưởng an lạc đến các anh chị Rạch Giá

VIII- Tình hình tài chánh của Hội:

Trong tháng 9/72:

-Thu: 279,805 \$

-Chi: 304,074 \$

HOÀN-TOÀN ghi

Kêu Gợi

Thơ ơn mưa móc Thiêng Liêng,
 Cùng công anh chị ban hiền vô song,
 Nơi tôn nghiêm sửa gôn xong,
 Mười phần dâng tám, thông dong trong ngoài.
 Còn nhà phụ thuộc lạc loài,
 Mái nghiêng ngói chênh, cảm hoài thê lương,
 Tường nứt nẻ, nhện tơ vương,
 Nước dâng ngập cổng, rác tươm sau nhà.
 Nhìn cùng anh chị gần xa,
 Hội Đồng thông cáo đợt ba quyền tiên.
 Ước mong anh chị đồng liên
 Cho nơi sùng bái Thiêng Liêng chóng thành,
 Cầu xin cùng dâng Trọn Lành
 Hoàn thành Trụ Sở, Cha lành viếng thăm.

.H.T

NGÂN HÀNG



SINAR KENTJANA MULIA

DƯƠNG-MINH-CHAU DỊCH



(4)

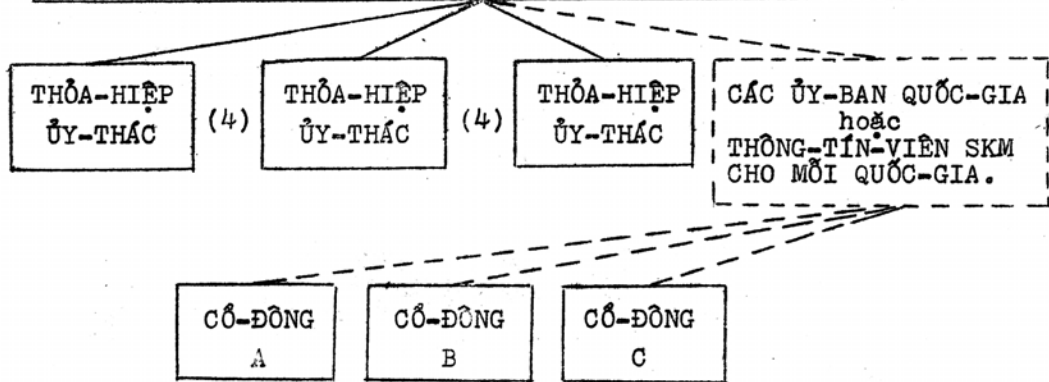
CƠ-CẤU NHẬP-ĐỊNH CỦA NGÂN-HÀNG SKM

CÔNG-TY NGÂN-HÀNG SKM
 Hội-Đông Quản-Trị : 3 đến 5 hội-viên của Ngân-Hàng trong tầm đề tiếp xúc được tại Âu-Châu. Họ phải là chuyên-viên về tài-chánh và ngân-hàng. Hai hội-viên giám-đốc của Công-Ty Ủy-Thác SKM là hội-viên của Hội-Đông Quản-Trị này.
 (1) **Vốn.-** Vốn 20.000 Đức Mã của Ngân-Hàng do Công-Ty Ủy-Thác SKM sở-hữu.
 3.000.000 Đức Mã do Công-Ty Ủy-Thác SKM hợp tư cấp.
Quản trị : do 2 Giám-đốc Ngân-Hàng dưới sự giám-thị của Hội-Đông Quản-Trị.

(2) **KHẾ-ƯỚC CẤP VỐN**

(3)

CÔNG-TY ỦY-THÁC SKM
 Hội-Đông Quản-Trị :
 - Mohammad Subuh Sumohadiwidjojo
 - Chủ-tịch Hội-Đông Subud Thế-Giới (WSC)
 - Chủ-tịch Ủy-Ban Subud Quốc-Tế (ISC)
 - 7 đến 14 hội-viên được ủy-thác của nhiều quốc-gia khác nhau.
Vốn.- Vốn 20.000 Đức Mã do 2 Hội-viên Giám-Đốc sở-hữu, dưới sự giám-thị của Hội-Đông Quản-Trị.
Quỹ Ủy-Thác : 3.000.000 Đức Mã.



Ghi-chú : _____ Liên-hệ pháp-định Hệ-thống tin-tức O : Đánh số khế-ước

NHẬN-ĐỊNH VỀ CƠ-CẤU PHÁP-ĐỊNH CỦA NGÂN-HÀNG SKM.-

Chúng ta đã tìm được một hình-thức pháp-định rất thích-hợp có thể được giải-thích rõ-rệt khi xem sơ-đồ đính hậu. Sau khi tiếp xúc với Văn-Phòng Giám-Thị Liên-Bang Ngân-Hàng cho chúng tôi, Ngân-Hàng "Land Central" ở Hmburg đã xác nhận rằng cơ-cấu pháp-định này có thể chấp nhận hoàn-toàn.

Có thể theo luật-định thành-lập Ngân-Hàng này với danh hiên "SKM". Tên đầy đủ "SINAR KENTJANA MULIA" sẽ được ghi trên thượng-đề của thư-tin và các văn-kiện căn-bản. Cơ-cấu pháp-định gồm có hai công-ty sau đây kết-hợp bởi một khế-ước hợp tư.

1.- CÔNG-TY NGÂN-HÀNG SKM.

Công-Ty Ngân-Hàng SKM sẽ được thành-lập dưới hình-thức một công-ty hợp danh trách-nhiệm hữu hạn với số vốn 20.000 Đức Mã do Công-Ty Ủy-Thác Sở-hữu. Công-Ty SKM sẽ thực hiện tất cả các nghiệp-vụ ngân-hàng.

Số vốn tối thiểu luật-định 3.000.000 Đứơc Mã sẽ được Công-Ty Ủy-Thác SKM cung-cấp. Theo danh từ luật-pháp, hình thức tham-gia này được gọi là "Công Ty hợp Tư không tiêu biểu" có qui-chế pháp-ly tương-tợ như là "Công-Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn".

Công-Ty Ngân-Hàng sẽ do hai Giám-Đốc hoặc nhiều hơn quản-ly đúng theo tiêu chuẩn nghề-nghiệp cao nhất về ngân-hàng. Hoạt-động của các Giám-Đốc sẽ được một Hội-Đồng Quản-Trị giám-thị gồm có tối thiểu 3 và tối đa 5 chuyên viên về tài-chánh và ngân-hàng.

Ít nhất hai hội-viên của Hội-Đồng Quản-Trị này sẽ là Hội-viên Giám-Đốc của Công-Ty Ủy-Thác SKM. Số hội-viên còn lại sẽ được lựa chọn tại các quốc-gia ở Âu-Châu trong tầm để tiếp xúc để có thể dự các phiên họp hằng tháng với tổn phí tối thiểu.

2.- CÔNG-TY ỦY-THÁC SKM.

Công-Ty Ủy-Thác SKM sẽ được thiết-lập như là một công-ty trách nhiệm hữu-hạn với số vốn 20.000 Đứơc Mã. Công-Ty này sẽ khấn thủ trọn số vốn của Huỳnh-Đệ là 3.000.000 Đứơc Mã hoặc hơn.

Số vốn 20.000 Đứơc Mã và sự kiểm-soát luật-định của Công-Ty hiện thời sẽ do hai Hội viên Giám-Đốc đã được Bapak bổ-nhiệm giữ. Hai vị này cũng sẽ là hội-viên của Hội-Đồng Quản-Trị của Ngân-Hàng SKM.

Chúng tôi đề-nghị thành-lập một cơ-quan hoặc công-ty quốc-tế không chuyên về tư-thiện của Huỳnh-Đệ (thí dụ SES Quốc-Tế) để giữ quyền sở hữu và kiểm soát Công-Ty Ủy-Thác SKM với sự hợp tác chặt-chẽ của Hội-Đồng Quản-Trị.

Công-Ty sẽ phát-hành một thỏa hiệp đơn giản do tất cả cổ-đồng và ban giám-đốc ký. Thỏa-Hiệp này sẽ ghi số cổ-phần tham-gia và quyền của các cổ-đồng được tham-gia chia lời của Ngân-Hàng.

Nội dung hơn, tất cả người tham-gia đều là hội-viên xuất tư có cho Công-Ty vay tiền dài hạn và vì vậy không phải là cổ-đồng theo nghĩa thông thường. Danh từ này được dùng đến vì nó phản ảnh sự góp phần của mỗi người chúng ta vào việc thành-lập Ngân-Hàng.

Công-Ty và ban giám-đốc sẽ được một Hội-Đồng Quản-Trị Quốc-Tế giám-thị với thanh phần như sau :

- Bapak Muhammad Subuh Sumohadiwidjojo
- Chủ-tịch Hội-Đồng Subud Thế-Giới (WSC) hoặc một đại diện của WSC.
- Chủ-tịch Ủy-Ban Subud Quốc-Tế (ISC) hoặc một đại diện của ISC.
- Tối thiểu 7 hoặc tối đa 14 hội-viên của các quốc gia được các đại biểu của tất cả quốc gia tại mỗi Đại-Hội Thế-Giới lựa chọn.

Công-Ty Ủy-Thác SKM sẽ đảm trách tới mức tối đa có thể làm được tất cả sự giao dịch và liên-lạc thư tín với các cổ-đồng qua trung gian cả Ủy-Ban Quốc-Gia hoặc các thông tin viên tại mỗi quốc-gia. Việc này sẽ tiết kiệm về chi phí hành chánh và bưu điện.

Cơ-cấu đã được lựa chọn cho phép hai vị Giám-Đốc Ngân-Hàng toàn quyền hành-động nhưng còn giữ cho Hội-Đồng Quản-Trị đủ quyền kiểm soát, và giám thị.

Những kết quả tài chánh hằng năm của Ngân-Hàng như bản đối kê, trạng mục lộ lời được đệ trình bằng văn tự lên Hội-Đồng Quản-Trị của Công-Ty Ủy-Thác SKM mỗi năm một lần để được chấp thuận và quyết-định phân-phối tiền lời. Hội-Đồng Quản-Trị nhóm họp, nếu có thể được, ít nhất hai năm một lần hoặc thường hơn nếu cần.

Các công chứng thư sau đây đã được chuyên viên kế-toán hữu thế và trạng-sự của chúng tôi hoàn tất và đã được đa số hội viên của Hội-Đồng Quản-Trị Lâm Thời chấp thuận :

- 1.- Điều lệ của Công-Ty Ngân-Hàng SKM.
- 2.- Khế-uớc hợp Tư giữa Công-Ty Ủy-Thác SKM và Công-Ty Ngân-Hàng SKM.
- 3.- Điều-lệ của Công-Ty Ủy-Thác SKM.
- 4.- Thỏa-hiệp giữa các cổ-đồng và Công-Ty Ủy-Thác SKM.

Lienhard Berger, Chủ-tịch UBLT/SKM. ...

Cổ động số,.....

THỎA HIỆP ỦY THÁC

Các điều khoản thỏa hiệp giữa

Ông/Bà/Cô:.....được đề cập dưới đây như là Cổ đông
Họ Ngày sinh

Tên luật định.....Tên Subud

.....
Đường Số nhà

Thị xã.....Quận.....Quốc gia

và SKM Treuhandgesellschaft mbH, 318 Wolfsburg, Tây Đức

.....được đề cập dưới đây như là
'Công Ty Ủy Thác'

1- Cổ phần ủy thác

1._ Công Ty Ủy Thác có nhận một số tiền tương đương với
đổi giá của

.....Đức Mã

bằng chữ.....Đức Mã.

2._ Công Ty Ủy Thác, nhân danh cổ đông, đảm nhận chuyển
số tiền này (cùng với các số tiền khác tương tự) cho
Ngân Hàng SKM GmbH (từ đây được đề cập đến dưới danh từ
Ngân Hàng) cho một thời gian vô hạn định với danh hiệu c
của Công Ty và thay cho Cổ đông đầu tư vào cổ phần của
Ngân Hàng. Trách nhiệm của Cổ đông được giới hạn bởi số
tiền của phần hùn.

3._ Cổ phần cho Công Ty Ủy Thác quyền chia lời lỗ của
Ngân Hàng. Trên sổ sách của Công Ty phần hùn này được
chia làm nhiều cổ phần với 50 Đức Mã mỗi phần. Số tiền nhận
được của cổ-đông gồm cổ cổ phần .

2- Quyền lợi và nhiệm vụ của Công-Ty
Ủy-thác.

1.- Công Ty đảm nhận bảo vệ quyền lợi của Cổ đông đúng
với luật pháp và các nguyên tắc căn bản của Huynh-đệ Subud.

2.- Công Ty sẽ chuyển lại cho Cổ đông một phần thích đáng
của tất cả số tiền do Công ty nhận được liên quan đến
phần hùn trong Ngân Hàng.

3.- Công Ty, với sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị cổ
quyền trích một phần của tất cả số thu để trang trải vào
các mục tiêu do Huynh Đệ Subud đề xướng.

4.- Tất cả số tiền do Công Ty chi tiêu liên quan đến phần
hùn trong Ngân Hàng sẽ được tính cho Cổ đông theo tỷ lệ.

3- Rút lui - Chuyển nhượng.

1.- Cổ đông chấp nhận mua cổ phần cho một thời gian không
hạn định. các cổ phần không thể thường hoàn được.

2.- Các cổ phần có thể được chuyển nhượng cho đệ tam như
với sự chấp thuận của Công ty. Sự chuyển nhượng có thể
được thực hiện khi người thụ nhượng là :

a- Một hội viên của Huynh đê Subud
 b- Một tổ chức Subud độc lập hợp pháp hoặc một Công ty hay hãng chỉ hoạt động dưới danh nghĩa và sự kiểm soát của một hay nhiều hội viên của Huynh Đê Subud.

3.- Công ty có thể yêu cầu chuyển nhượng cổ phần cho một hoặc nhiều người thu nhượng trong trường hợp :

- a- Cổ đông không còn là hội viên của Huynh đê Subud nữa
- b- Khánh tận hoặc thanh toán khi mà cổ đông là một tổ chức Subud Độc lập hoặc một công ty hay hãng như đã được đề cập trong chương 3 mục 2-b trên.
- c- Cổ đông qua đời trừ khi các người thừa kế, các người thi hành hoặc đại diện hợp pháp không có chọn một người thụ ủy được hai bên thỏa thuận .

4.- Khi cổ đông muốn chuyển nhượng tất cả hoặc một phần cổ phần của mình, Công ty ủy thác sẽ giúp cổ đông này như sau:

- a- Cổ đông phải báo cho công ty bằng văn tự trước 3 tháng ý định của mình muốn chuyển nhượng cổ phần của mình hoặc tất cả hoặc một phần của mình.
- b- Công ty (hoặc người thụ ủy được chỉ định của công ty tại bất cứ quốc gia nào) phải giữ một cuốn sổ có ghi danh sách các người muốn mua cổ phần.
- c- Công ty (hoặc người thụ ủy được chỉ định của công ty tại bất cứ quốc gia nào) để cung cấp tất cả cổ phần hoặc một phần với các người muốn mua.
- d- Trong trường hợp không có sự thỏa thuận về giá, cả chuyển nhượng giữa các đương sự, sự định giá của các ủy viên kiểm toán của ngân hàng căn cứ theo bảng đối kê được kiểm tra lan chót sẽ được áp dụng .
- e- Về sự trước bạ các cổ phần được chuyển nhượng, công ty sẽ tính phần nửa cả phí tổn cho người chuyển nhượng và phần nửa cho người thị nhượng.
- f- Khi nhận được thỏa hiệp được người chuyển nhượng và người thụ nhượng ký tên hợp lệ, công ty sẽ vô số sự chuyển nhượng cổ phần và như vay người thụ nhượng sẽ được hưởng các quyền lợi và đảm-nhập các nghĩa vụ liên quan đến các cổ phần đã mua.

5.- Công ty có thể từ chối sự chuyển nhượng các cổ phần mà không cho biết lý do.

4.- Tổng quát.

- 1.- Địa chỉ chỉ đăng bạ chính thức của cổ đông hoặc người thụ ủy được hai bên chấp nhận của các người thừa kế, các người thi hành hoặc đại diện hợp pháp là địa chỉ pháp định có hiệu lực cho tất cả sự liên lạc của công ty .
- 2.- Trong trường hợp có sự trảng chấp giữa công ty và cổ đông, các quyết định của Hội đồng Quản Trị sẽ có giá trị đối với tất cả đương sự mà không cần đến sự tranh
- 3.- Các sự sửa đổi hoặc thêm bớt gì của thỏa hiệp cũng phải được ghi t văn tự .
- 4.- Khi có một điều khoản nào của thỏa hiệp này không thể thi hành được, thì sự hiệu lực chung của thỏa hiệp không bị ảnh hưởng về các phương diện khác.
- 5.- Luật pháp Đức Quốc được áp dụng. Cơ sở pháp định là cơ sở của công ty .

Ký tên

.....

Cổ đông,

.....

Thành phố Quốc Gia

Ngày1972

.....

S. K. M. Treuhand Gmb H

.....

Wolfsburg1972.

Hoan tiến

Hành hành hưu hành hành
 Bán kiện hành lý nhất thân khinh .
 Tang bông hồ thi nam nhi trái ,
 Kim nhật tông quân địch thái bình .

Hành hành hưu hành hành
 Quân kỳ hướng lộ chức quang vinh .
 Căn lai nghịch tân , quân hồi xứ ,
 Tiểu ngã kinh luân vạn cổ thành .

Hành hành hưu hành hành
 Bạch ngạn hoan tiến khái, đăng trình .
 Tâm tư hà biết sâu quan ái ?
 Duy nguyện Thiêng Liêng , ước tất thành ...
 Trụ sở Subud ngày 12/10/1972 .

DANAUTAMA

Hoan tiến

Đi đi , vui bước lên đường
 Nửa vai hành lý , thân đường nhẹ lưng .
 Nam nhi trả nợ kiếm cung ,
 Nay riêng nhập ngũ , mai chung thái bình .

Đi đi , cương quyết ra đi ,
 Cờ bay chỉ neo , lối đi huy hoàng .
 Mai đây yên giấc về làng ,
 Mím cười hiểu biết tôi rằng qua xưa .

Đi đi , tâm vững niềm tin ,
 Trăm lời hoan chúc , đăng trình an vui .
 Mối sầu lữ thứ tối lui ,
 Đốc lòng cầu nguyện , ước vui sẽ thành .

DANAUTAMA

HOÀN-TOÀN phòng dịch

Tiến Chân

Công danh nhẹ bước thanh vân ,
 Hải hồ thỏa chí bao năm dùi mài .

Bỏ công rèn đức luyện tài ,
 Giờ đây cần lúc giúp đời , độ dân .

Bản thân đã sẵn lòng nhân ,
 Thì câu " Cổ phúc có phần " là đây .

Liên hoan tam biệt hôm nay ,
 Hân rằng hội ngộ một ngày không xa .

Rồi về đoàn tụ một nhà ,
 Cùng nhau thành kính phụng thờ Thiêng Liêng .

Ra cộng góp sức quyền tiên ,
 Xoa diu nói khổ , tạo duyên tốt lành .

Nguyên cầu mau chóng thanh bình ,
 Bắc Trung Nam sống trong tình đệ huynh .

Đình - Thị - Việt - Liên

BÊN TRONG

Nội tâm chênh vênh bước cheo leo ,

Linh hồn nghiêng ngã cuốn trôi theo ,

Thiêng Liêng cao cả tạo vũ trụ ,

Nội ngã cả vang tiếng tán reo .

HOÀN-TOÀN



Bài nói chuyện về HÔN NHƠN của Phụ-Tá Mardi Ning Sih trích theo những thư phúc đáp của Bapak gửi cho các hội viên Subud trên thế giới và trong những bài nói chuyện của Bapak.



Hầu hết mọi người kết hôn đều căn cứ vào tình yêu của tâm. Vì lý do này, nếu quý vị hỏi về người hôn phối đúng thật của mình thì cũng hơi khó trả lời vì vấn đề này phải trải nghiệm rất thâm sâu để xác định người hôn phối nào là đúng thật, để hôn nhơn sẽ được Thiêng-Liêng chứng minh cho. Một trải nghiệm như thế không thể nào do một người mà chưa đạt tới trình độ thâm sâu và thật là cao trải nghiệm được. Phần lớn quý vị hãy còn ở xa trạng thái đó vì tâm, trí quý vị hãy bị nafsú bao bọc. Một hôn nhơn thật, một hôn nhơn vĩnh viễn chỉ có thể do Thiêng-Liêng thực hiện. Do đó quý vị chỉ quý phục tình yêu quý vị vào sự cao cả của Thiêng-Liêng để tình yêu sẽ đổi thành một tình yêu giữa linh hồn và linh hồn.

Một người đã tiếp nhận Latihan Subud quả thật đã được hướng dẫn và dìu dắt do Quyền-Lực của Thiêng-Liêng để tiến tới sự tinh khiết của nội cảm và sự tốt lành, toàn hảo của djiwa. Nếu quả thật Latihan là sự hướng dẫn và dìu dắt để tiến tới sự tinh khiết của nội cảm và sự tốt lành, toàn hảo của kjiwa thì trong đó cũng có sự liên hệ về hôn nhơn giữa người nam và người nữ.

Người đã kết hôn, thường chỉ tin vào tình yêu của dục vọng chứ không phải hay chưa phải tin ở sự liên hệ giữa linh hồn với linh hồn. Vì thế rốt cuộc trong nhiều hôn nhơn, cảm xúc yêu thương và cảm mến giảm đi và ngay cả có một số người đã chuyển tình yêu của dục vọng sang người khác nên kết cuộc, thường hay đưa đến sự ly thân hay ly dị. Đây là cái cách mà nhiều hôn nhơn đã kết thúc khi mà hôn nhơn chỉ căn cứ vào tình yêu do dục vọng. Như thế một hôn nhơn do dục vọng chưa có thể là một là một hôn nhơn và cũng không có thể tốt đẹp dài lâu.

Từ lúc chưa kết hôn tới lúc kết hôn thì có một cảm xúc yêu thương, cảm mến rất mãnh liệt giữa người nam và người nữ, nhưng khi hôn nhơn đã được 5, 10, 15 năm thì người chồng dường như khó chịu với người vợ hay người vợ khó chịu với người chồng.

Một người mà chú ý cẩn thận tới đời sống họ thì cảm thấy có một ước muốn tìm cách để có thể thay đổi cảm xúc của tâm đã trở thành như thế nhưng thường thì khó để đem cái tâm đã thái quá như thế trở lại tình trạng đầu tiên của tâm.

Mấy thay n'ng người hội viên Subud đã tiếp nhận và theo ít nhiều đường lối của Latihan nên tình trạng của tâm mà đã gây ra sự bất hòa trong hôn nhơn sẽ bắt đầu thành tốt đẹp.

Hiển nhiên quá trình sửa chữa sự bất hòa không thể nhanh chóng như quý vị mong vì quá trình sửa chữa liên cập tới sức mạnh hạ đẳng nó ảnh hưởng tới nội cảm và đem những ô trược, lòi lảm vào nội cảm. Trong những trường hợp như thế, người ta cần có khả năng chịu đựng nghĩa là có thái độ kiên tâm đối với nhau và cùng nhau quý thuận Ý-Muộn của Thiêng-Liêng với sự vững tin và thành thật. Đó là cái cách để có thể có được một sự cải thiện trong đời sống quý vị và hạnh phúc trong hôn nhơn.

Điều mà người ta gọi là hôn phối của linh hồn với linh hồn thì thật ra rất khó để tìm được cho cả người nam và người nữ. Một hôn nhơn, như thế, chúng ta cần có sự hướng dẫn của Thiêng-Liêng và chính điều này mà may mắn thay, quý vị là những hội viên Subud đã tiếp nhận được, vì lý do đó, quý vị chỉ quý thuận sự thâm thiết về tình vợ chồng vào Quyền-Năng của Thiêng-Liêng vì chỉ có Thiêng-Liêng mới làm vững mạnh được tình liên hệ ở bên trong về tâm linh với nhau.

Một hôn nhân do tình yêu của dục vọng là một hôn nhân do tâm với tâm, do mối liên lạc về tình yêu giữa tâm người này và tâm người kia chứ chưa phải do mối liên hệ giữa linh hồn với linh hồn. Đó là tại sao thay vì hôn nhân càng lâu dài, càng hòa hợp và bền vững đã thành đổ vỡ và bất hòa nhiều hơn, nên tình yêu thương, cảm mến mà trước kia hai người bày tỏ với nhau đã tiêu tan đi mất. Đó là kết quả của hôn nhân do tâm và tâm chứ không phải do linh hồn và linh hồn vì tâm và trí luôn luôn thay đổi, tâm và trí luôn luôn muốn có một cái gì mới và theo thời gian sẽ dẫn đến sự chán nản, bất hòa.

Vì lý do này, quý vị là những người mong ước cho hôn nhân được càng lâu, càng hòa hợp và bền vững nhiều hơn, cần phải quy thuận đời sống quý vị vào Quyển-Năng của Thiêng-Liêng bằng cách luôn luôn quy thuận sự hướng dẫn và điều dắt của Ngài đã phát hiện trong Latihan vì quả thật chỉ một mình Ngài mới có thể đổi thay và sửa chữa những gì mà con người không thể đổi thay và sửa chữa.

Có người hỏi không kết hôn là tốt là xấu? Bapak không thể nói là tốt hay xấu vì sự không kết hôn là kết quả do ý chí họ và người ta chỉ muốn tự do trong các hành động và thực hành theo ý chí họ, tốt hay không là tùy ở người đó. Nhưng theo quan điểm của Subud mà căn cứ vào những chứng nghiệm đã tiếp nhận trong Latihan thì người ta cần phải kết hôn để do hôn nhân, những con "người mới" có thể được sanh ra để sống trên trái đất này. Không phải là con người phải kết hôn mà cả cò cày, súc vật nữa, tỉ dụ như cày thì phải rải phân hoa được lên nhụy cái của hoa thì mới có quả và súc vật thì con đực phải phủ con cái để mới có những con mới sanh ra. Để nội rõ hơn, độ hôn nhân, do sự có con, người ta giống như một người đã có được sự biết, thay về chính tình trạng và cá nhân họ trước khi có họ, khi thụ thai và khi sanh ra họ. Nếu con người có thể thực sự cảm nhận thay và tiếp nhận những sự đổi mới về những chứng nghiệm do sự có nhiều con mà ra thì sự đó có thể khiến con người biết và hiểu cái giống đời của họ. Những người chưa đạt tới tình trạng này sẽ còn rất nhiều thì giờ để cố gắng tìm thấy con đường trong đó họ có thể tiếp nhận một Latihan tâm-linh do từ Thiêng-Liêng như đã thấy trong Subud để sau này họ sẽ đi đến sự hiểu và biết cái mục đích thật của hôn nhân.

Bapak nói : quý vị đừng lo về sự kết hôn. Trước khi kết hôn thì tình trạng người ta hay bất thường, không có hạnh phúc, nhưng sau khi kết hôn thì tình trạng trở nên tốt đẹp, đời sống trở nên chính đôn và sung sướng. Vì thế quý vị không nên lo nghĩ, băn khoăn về kết hôn. Điều quan hệ nhất trong sự này là cả đôi bên phải đồng ý và vui lòng chấp nhận gánh nặng trọng đời sống đang chờ đợi họ. Thông thường, sự kết hôn là mối giây liên lạc về đời sống giữa vợ và chồng trong sự phân đầu của họ để tiến tới sự hòa hợp, hạnh phúc và vạn mạng chung của họ. Vì thế trước khi kết hôn mỗi người phải suy xét rất kỹ xem cả hai người có quyết định vững chắc không với sự hoàn toàn tin cậy và thành thật để đối phó với tất cả mọi sự có thể xảy ra trong tương lai họ.

Có người hỏi về cái cách tìm người hôn phối thì Bapak có thể cho sự minh giải sau đây : Nếu người nam ngẫu nhiên gặp một người nữ và nói chuyện với người đó. trong khi ngồi với người đàn bà đó mà luôn luôn có cảm xúc thấy như mình ngồi với mẹ hay chị và có cảm tình và yêu mến như đối với người mẹ hay người chị và nếu người đàn bà đó khi ngồi cùng quý vị thấy dường như ngồi với cha hay anh mình và cảm thấy như mình ngồi với một người che chở, bảo vệ mình thì người đó rất thích hợp trở thành bạn trăm năm của họ.

Tại sao người đàn bà phải thân trọng trong sự lựa chọn một người chồng ? Trong lãnh vực về tâm linh, các hội viên Subud thật quả đã chứng nghiệm thấy sự cử động và sự thức tỉnh nội cảm trời dấy là do bộ phận sinh dục. Đây là dấu hiệu tỏ ra là sinh lực trú ngụ ở đó. Điều này chỉ áp dụng cho người nam chứ không áp dụng cho người nữ, vì người nam là một ống dẫn còn người nữ là một bình chứa mà nơi đó mầm mống con người phát sinh. Vì lý do này, người nữ mà bản chất họ thật ra chỉ dùng là để tiếp nhận hay là một bình chứa thì trong vấn đề này, họ phải tùy theo người nam mà làm chồng họ. Vì thế người ta thường nói là người đàn bà chỉ theo mà thôi, nếu người chồng có djiwa tốt thì người vợ cùng sẽ có một djiwa tốt, nếu người chồng có djiwa thuộc giai cấp thấp kém

thì người vợ cũng chỉ theo mà thôi. Đó là tại sao người đàn bà phải thận trọng trong sự lựa chọn một người chồng. Nếu người kết hôn từ lâu rồi thì họ phải làm thức tỉnh sự chú ý của người chồng để người chồng sẽ cố gắng tìm cái cách tiếp nhận sự tiếp giao với Quyển-Năng của Thiêng-Liêng. Điều này cần để người đàn bà có thể luôn luôn có khả năng tiếp nhận sự hướng dẫn và điều dắt do Quyển-Lực của Thiêng-Liêng Toàn-Năng chỗ sự cải thiện của djiwa.

Trong trường hợp của một phụ nữ, khi sự hướng dẫn và điều dắt do Quyển-Năng của Thiêng-Liêng Toàn-Năng mà hoàn toàn lan tràn tất cả nội ngã thì người đó sẽ luôn luôn được Quyển-Năng của Thiêng-Liêng bao bọc ngay cả trong cách thưởng trang điểm của họ hay trong sự nấu ăn cho chồng, nên dường như cái kết quả sẽ tốt đẹp đối với người chồng và làm cho cảm xúc người chồng mở rộng và người chồng sẽ thích thú về món ăn vợ nấu cho mình và thấy món ăn hợp với sở thích mình và từ đó sẽ không còn muốn tìm kiếm những thú vui ở nơi này, nơi kia hay muốn đi tới các tiệm ăn nữa. Nói tóm lại, với sự quy thuận, kiên nhẫn, hàng phục và chân thành của quý vị thì mọi cử động, mọi cách xử sự trong đời sống đã được Quyển-Năng của Thiêng-Liêng tới trước và hướng dẫn. Ngay cả nụ cười của quý vị cũng được hướng dẫn để nụ cười không phải là một nụ cười vô ý nghĩa mà là một nụ cười vui vẻ, làm cho người ta thỏa mãn, một nụ cười ý nghĩa, có một nội dung ở bên trong. Nếu nụ cười chỉ là một nụ cười nhạt nhẽo, vô ý nghĩa thì thật làm cho người ta khó chịu. Nhưng nếu nụ cười có ý nghĩa, vui vẻ thì tỉ dụ người chồng nhức đầu, cảm hay đau bụng, người chồng sẽ khỏi bệnh khi quý vị cười với chồng. Như thế một nụ cười hay một cái nhìn giận dỗi đều có một ý nghĩa, rồi quý vị cũng được hướng dẫn trong khi cãi nhau vì khi cãi nhau với chồng mà sự cãi nhau được hướng dẫn thì nghe giống như một nhịp điệu, một âm thanh êm ái. Tỉ dụ người vợ dịu dàng nói: "Này anh, em đang giận anh đây" hoặc nói: "Thưa anh, anh giận gì em thế?". Như thế không có sự gây gổ và không có sự au đả, đĩa bát sẽ không bay, ly tách sẽ không bể, tủ chè sẽ không bị nứt mẻ. Đây là sự khác biệt với sự cãi nhau mà không có ý nghĩa. Sự cãi nhau mà không có ý nghĩa sẽ đi đến ẩu đả và rồi ly tách sẽ bay, bát chén sẽ bể và nếu có tiền thì lại mua, sắm, nhưng nếu không có tiền thì không biết bao giờ sẽ kết thúc.

Trong việc lựa chọn người hôn phối, chúng ta phải hết sức lựa một người mà sẽ thật sự hữu ích cho đời sống chúng ta ở thế gian này cũng như ở đời sống bên kia cửa tử. Để cho được rõ ràng hơn, hôn nhân không nên để chỉ do dục vọng và sự khoái lạc thúc đẩy mà hôn nhân phải trở thành một phương tiện cho sự sung bái của chúng ta đối với Thiêng-Liêng Toàn-Năng. Đó là tại sao chúng ta thường tiếp nhận được sự thanh lọc, để do sự thanh lọc, những người đàn ông có thể đến cùng với vợ trong sự thanh khiết. Đây nghĩa là không bị ảnh hưởng của dục vọng, tâm và trí. Trong cách này, nếu sau này hôn nhân của chúng ta được Thiêng-Liêng ban cho có con thì đứa con đã tiếp nhận được là do sự thanh khiết và sung bái của chúng ta đối với Thiêng-Liêng. Theo sự giải thích trên, những người mà đã kết hôn chỉ do dục vọng, tâm và trí sẽ có thể sửa chữa lỗi lầm đó và cải thiện tình trạng của họ, nghĩa là bằng cách làm Latihan, họ sẽ được tẩy rửa những lỗi lầm của họ đúng theo Ý-Muốn của Thiêng-Liêng.

Bapak nói: những sinh lực ở bên trong con người gồm có bảy loại, tất cả các loại sinh lực này hợp làm một cùng với sức sống ở bên trong con người. Dưới sinh lực của con người thường có sinh lực vật chất, sinh lực thực vật, và sinh lực thú vật. Những sinh lực vật chất ảnh hưởng vào con người là do sự chú ý của con người vào những sinh lực đó, do sự chú ý của con người trong mục đích để tạo thành một chỉ nguyện cho sự hạnh phúc và sự làm thỏa mãn những nhu cầu trong đời sống.

Trong trường hợp của sinh lực thực vật, cái cách chúng ảnh hưởng vào con người là bằng cách người ta ăn chúng và trong cách này nó tạo nên máu, xương, thịt, gân, bắp thịt và các bộ phận khác của thân thể. Người ta khó mà loại bỏ sinh lực thực vật bởi vì sự sống của con người trên thế gian là do ở sức mạnh của thực vật mà người ta ăn. Như thế, nếu trong đời sống thế gian của quý vị, quý vị không ăn những thức ăn về thực vật, có lẽ quý vị sẽ không là những tạo vật của Thiêng-Liêng giống như quý vị hiện nay. Có thể, nếu chẳng bao giờ quý vị ăn các thức ăn về thực vật, đời sống quý vị chỉ giống như một cái bóng. Hiện nhiệm là quý vị không thể rời bỏ được sinh lực thực vật chừng nào quý vị còn sống ở thế gian.

Sinh lực súc vật ảnh hưởng vào con người cũng bằng cách do con người ăn chúng, nhưng ngoài sự tạo nên máu, xương, thịt .v.v. như trên còn có thêm cả sức mạnh của nafsu (dục vọng) nữa. Người ta không thể loại bỏ hay tránh sinh lực súc vật bởi vì sức mạnh ấy luôn luôn có trong thực phẩm người ta ăn, dù rằng nó không có trong hình thể của con trâu, bò, dê, gà .v.v. Hiên nhiên, người ta sẽ không tránh được ảnh hưởng của sức mạnh súc vật, dù suốt đời người ta chỉ ăn chỉ ăn trái cây. Nếu người ta cố ý tránh sinh lực súc vật thì nó lại càng ảnh hưởng nhiều vào đời sống họ, hơn thế, người ta sẽ ít hăng hái để làm việc hay hiên toàn thể bản ngã mình để làm việc đúng theo lợi phận chi của Thiêng-Liêng. Vì thế quý vị không cần phải sợ trước ảnh hưởng của sinh lực súc vật.

Nhưng trong trường hợp của sinh lực djasmani (sinh lực con người thường) thì ảnh hưởng của sinh lực vào từ người này đến người kia bằng cách ăn thịt lẫn nhau hay sao? Chắc chắn là không. Ảnh hưởng của sức mạnh djasmani vào con người bằng cách của hôn nhân giữa người nam và người nữ. Như thế, thật ra, do hôn nhân mà có một ảnh hưởng hỗ tương giữa chồng, và vợ, dù họ chỉ có vẻ sống với nhau như là những người bạn. Hơn thế, ảnh hưởng lẫn nhau trong sự phối hợp này thì mạnh hơn ảnh hưởng của sinh lực vật chất, thực vật, thú vật. Như thế, khi đưa con sinh ra do bởi sự kết hợp của vợ chồng thì đứa con thừa kế nhiều về tánh tình và phàm hạnh của hai cha mẹ dù rằng đôi khi sự kế thừa của cha mẹ không mạnh bằng sự thừa kế của đứa con.

Bapak giải thích về sự hỗ tương tác dụng của sinh lực djasmani trong hôn nhân.

Hãy lấy trường hợp của một thanh niên mà theo bản chất bên ngoài, họ phải có duyên với sinh lực djasmani : nếu do hạnh kiem sai quấy của tổ tiên, anh ta sẽ không thể nào tránh khỏi là có duyên với sinh lực thực vật và nếu anh ta kết hôn và ái ân với một thiếu nữ mà có duyên sinh lực vật chất do những lỗi lầm thừa kế của tổ tiên thì nội dung bên trong người thanh niên đó mà có bản chất của sinh lực thực vật sẽ bắt buộc phải chìm xuống thấp hơn và nội dung bên trong của người thiếu nữ tự nhiên được nâng lên cao hơn để tiến tới nửa đường đến sinh lực thực vật. Nếu một thanh niên mà may mắn có duyên với sinh lực djasmani và khi còn trẻ tuổi không bị dục vọng cám dỗ để ái ân cùng một người nữ và rồi thì anh ta kết hôn với một thiếu nữ mà có duyên sinh lực vật chất hay thực vật thì nội dung của sinh lực djasmani của người thanh niên này sẽ có thể nâng trình độ nội dung bên trong của người thiếu nữ lên cao hơn nên trước kia người thiếu nữ này có duyên với sinh lực vật chất hay thực vật thì sẽ có duyên những sinh lực djasmani. Vì thế, một thiếu nữ mà kết hôn thì tiếng Java gọi là garwa, chữ viết tắt của sigaraning djiwa có nghĩa là một nửa linh hồn hay một nửa sức mạnh ở bên trong đã thành hợp nhất với một nửa linh hồn hay sức mạnh bên trong đồng loại.

Nhưng trong trường hợp một thanh niên khác mà may mắn có duyên sinh lực djasmani, nếu do sự chệnh mảng, anh ta bị dục vọng cám dỗ trong khi còn trẻ tuổi mà thích ái ân với người đàn bà thường ái ân với những người mà chỉ theo dục vọng ái ân thì nội dung bản ngã họ mà có bản chất của sinh lực djasmani sẽ thoái hóa một cách dễ dàng. Hơn thế, nếu không may, nội dung tốt của anh ta sẽ bị thay thế bằng một sinh lực thấp kém hơn, thí dụ : sinh lực vật chất. Hơn thế, khi người thanh niên mà có một đời sống như thế mà kết hôn thì nội dung bên trong của người vợ mà trước kia tốt, thí dụ có duyên sinh lực djasmani hay sinh lực súc vật sẽ không thể tránh khỏi sự thoái hóa đó trạng thái của người chồng.

Đây là ảnh hưởng sinh lực djasmani hoạt động bên trong con người như thế nào. Không phải vì người ăn người mà vì hôn nhân hay sự ái ân giữa người nam và người nữ. Do đó, các sự giả của Thiêng-Liêng Toàn-Năng luôn luôn nhắc nhở người ta không nên chỉ theo dục vọng trong sự ái ân.

Bên ngoài, sự ái ân giữa người nam và người nữ đã được coi như một phương tiện để loại bỏ những dục vọng, nhưng trái lại, một hành động như thế quả thật đã mở một con đường cho mọi loại ô trược, dơ bẩn cả về thể chất lẫn tâm linh mà đã có duyên trong người nữ đi vào trong người nam. Vì thế nên trong tôn giáo của người đàn ông xứ sự như cách này. (trích trong bài nói chuyện ở đệ tứ hội nghị quốc gia Subud ở Nam Dương năm 1967).

Chứng nghiệm của Ông Sudarto.

Sau khi kết hôn tôi chứng nghiệm thấy nhiều sự thay đổi bên trong tôi. Mọi loại cảm giác phát triển trong tôi và tâm trí tôi trở nên bối rối. Thật ra tôi cảm thấy dường như tôi trở về tình trạng trước khi tôi bắt đầu tiếp nhận Latihan. Tôi cảm thấy Latihan của tôi "bê tắc". Latihan không còn tiếp nhận được đều đều như trước khi tôi kết hôn. Tâm tôi thành nghi ngờ và mất sự tự tin. Tôi tự hỏi: Tôi đã phạm tội như thế nào? Thoạt tiên tôi không làm gì cả nhưng tâm tôi càng ngày càng bối rối. Sau cùng tôi trình vấn đề lên Bapak. May thay tôi thấy Bapak một mình ở nhà nên tôi có thể kể chuyện tự nhiên cho Bapak. Để trả lời tôi hỏi, Bapak cho giải thích sau đây:

Sự việc như thế này, trước khi con kết hôn, những gì mà con tiếp nhận chưa được Thiêng-Liêng thừa nhận như là chính thức, và như thế hoàn toàn không có giá trị. Đây chỉ cho như là một thí dụ. Sau khi kết hôn, con lại phải bắt đầu trở lại từ lúc ban đầu, đó là tại sao con cảm thấy dường như con chưa tiếp nhận được Latihan. Nhưng sự này không có nghĩa là con đi thụt lùi. Trái lại, sau cùng, con sẽ tiếp nhận được những kiến thức thâm sâu hơn và những chứng nghiệm xa rộng hơn.

Hơn thế, giờ đây con có một công việc nặng nề hơn trước vì con phải làm cho những ô trước mà vợ con thừa hưởng của tổ tiên loại ra lần lần. Khi những ô trước này được loại ra con sẽ cảm thấy nhẹ nhàng và thanh thoi. Đây là một trạng thái cần thiết cho sự phối hợp thật sự giữa vợ và chồng để sau này những gì mà con thấy thì vợ con cũng cảm thấy và vợ con sẽ có khả năng tiếp nhận được những gì mà con suy nghĩ. Bằng cách này con và vợ con sẽ trở nên một lứa đôi thật sự hòa hợp. Để đạt đến tình trạng này con phải làm Latihan chuyên cần và đều đặn.

Ngoài những ô trước mà có thể loại ra ngoài bằng cách làm Latihan như thường lệ - lại còn những loại ô trước ở trong người nam nữ nằm trong bản ngã thâm sâu của người chồng mà chỉ có thể thanh lọc do sự ái ân giữa vợ và chồng. Và những ô trước đã được loại ra ngoài bằng cách này sau sẽ ra ngoài qua người vợ. Bên ngoài sự này đã được cho ta thấy bằng sự kiện là người nữ phải có kinh nguyệt mỗi tháng một lần theo như Ý Thiêng-Liêng muốn.

Thêm vào sự đó, người đàn ông phải kết hôn để họ lại có thể chứng nghiệm thay vào lúc thụ thai và khi sanh ra như thế nào. Tình trạng này cũng giống như khi họ trở thành ông đàn của Thiêng-Liêng để đem đưa con ra đời. Vì nguyên nhân này, sự ái ân phải nên coi như một hành động tôn kính, thiêng liêng và không nên thực hiện cho sự khoái lạc, chỉ để thỏa mãn dục vọng. Vì thật ra vào lúc đó quý vị trở thành một ông đàn về Quyển-Năng của Thiêng-Liêng...

Kết luận: Bapak nói: Hôn nhân là một vấn đề trọng đại, không phải chỉ là một vấn đề muốn và kết hôn, thật ra quý vị phải kết hôn để có con trong hôn nhân. Đứa con là một điều tối hệ trọng để người ta mong cầu chứ không phải là mong cầu những vật sở hữu về vật chất. Vì quả thật Thiêng-Liêng đã phân định, thế giới phải có đầy con cháu của hai phái nam và nữ. Có lẽ người ta hỏi, điều khó khăn về sự có con trong hôn nhân là ở chỗ nào, nhiều người lúc đầu kết hôn không muốn có con, nhưng sau đó, hằng năm những đứa con đã sinh ra một cách thực tiễn. Người ta nói có con trong hôn nhân là dễ, nhưng vấn đề là người ta nên hành động như thế nào để có một đứa con hay cháu có một djiwa thuộc phẩm chất cao quý hay có nội ngã thuộc tánh tình tối hảo, cao siêu. Trong đó có sự khác biệt giữa một đứa con sinh ra do sự giặc loạn của nafs (dục vọng) nó làm ảnh hưởng đến toàn thể nội cảm và một đứa con sinh ra vì nội cảm của cha mẹ không bị ảnh hưởng của nafs. Vì nafs thường do djiwa thấp kém hay sức mạnh hạ đẳng sử dụng như những dụng cụ. Đây là tại sao Bapak nói hôn nhân là trọng đại chứ không tùy thuộc vào sự muốn kết hôn và có thể quyết định làm.

Một hôn nhân do tình yêu của dục vọng, do từ tâm người này đến tâm người kia chưa phải là một hôn nhân. Một hôn nhân do tình yêu của dục vọng không thể tốt đẹp dài lâu và theo thời gian sẽ dẫn đến sự chán nản không có sự hòa hợp trong tâm hồn, trong ước muốn và trong cảm giác rồi mỗi người sẽ hành động theo ý muốn mình, thí dụ người chồng đi về phương Đông thì người vợ lại đi về phương Tây.

Còn một hôn nhân do sự liên hệ về tình yêu giữa linh hồn và linh hồn là khi hai người kết hôn đã trở thành một, như thế chỉ có một linh hồn trong hai người. Khi đã như thế thì có sự hợp nhất, không phải hợp nhất trong tâm mà cả trong ước muốn, trong cảm giác, trong linh hồn khiến đời sống họ sẽ luôn luôn được hòa hợp, sung sướng. Một hôn nhân như thế chỉ có thể thực hiện được do Quyển-Năng của Thiêng-Liêng Toàn-Năng và khi người ta chỉ thành tín tưởng, quy thuận và hoàn toàn tin cậy vào Đức Cao Cả của Thiêng-Liêng Toàn-Năng bằng cách theo những sự chỉ dẫn và diu dắt của Thiêng-Liêng Toàn-Năng đã phát hiện trong Latihan tâm-linh Subud.

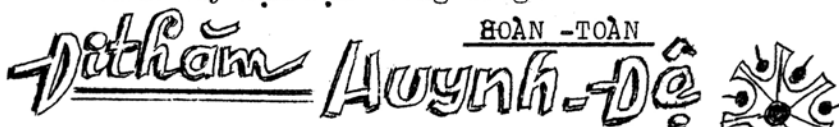


Mở đầu

Chim hôm hôn hờ gặp bầy,
Như ta tan sở vui vầy thăm nhau.
Đời người như gió thoảng mau,
Đốc lòng tập luyện mai sau trở về.

Nói

Trông thấy bác bồi hồi cảm mến,
Lòng chân thành qua giọng nói êm đềm,
Nước thạch thơm, tình huynh đệ, bánh ngọt mềm,
Nghe chuyện Đạo nội tâm òa thốn thức,
Mặc Khải sẵn dành người nhân đức,
Thiên Khải riêng phần bậc chí cao.
Sóng thắc mặc đây thuyền tâm trí lao xao.
Nhắc Thiêng Liêng lệ nhòa mi ướt át,
Latihan ban xuống hồn tươi mát.
Thoảng nghe tiếng dơi đêm chín chít ngoài song,
Chia tay bịn rịn trong lòng.



HOÀN - TOÀN

Trời trở lạnh gió đùa cây cỏ,
Xe chuyển mình khói bỏ sau đường,
Qua cầu lòng ngập tình thương,
Mây trôi dẫn lối, đèn sương chỉ nhà.
Tình huynh đệ mặn mà cảm xúc,
Nước trà thơm khế múc trao tay,
Bao nhiêu chứng nghiệm dở hay,
Chân thành huynh kể, rui may sóng còn.
Việc Hội dễ, bòn chòn khăn khó,
Tài ta đầy, cần có thuận qui,
Hôm nay kỷ niệm tương tri,
Nhạc vàng anh trời, câu thi Hoàn Toàn.
Trải phiên nào tâm toan cay đắng,
Nguyện linh hồn mau mắn hiển dâng,
Nỗi tình chồng chất nghìn tầng,
Ngập ngừng tiến bước, nhờ vàng trắng đưa.

HOÀN - TOÀN

* * * **chứng nghiệm bản thân** * * *

Tôi có dự định viết về chứng nghiệm bản thân để chia sẻ kinh nghiệm cùng với các bạn hội viên khác, nhưng tôi cứ ngại ngại mãi không viết được vài trang rồi lại bỏ. Lý do là vì tôi thấy khó mà phân biệt được cái gì là chứng nghiệm tâm linh thực sự và cái gì là kết quả do sự cố gắng của tâm trí. Có lần tôi đọc được một lời khuyên của Bapak về vấn đề xuất bản sách báo : " Ngoài trừ tạp san Pewarta, những sách báo khác chỉ nên đăng những chứng nghiệm bản thân của hội viên Subud mà thôi. Tôi nghĩ rằng mọi hội viên đều nên viết và có nhiệm vụ viết lên những chứng nghiệm của mình còn việc phân đoán những chứng nghiệm thì nên dành cho Hội đồng Phụ tá. Thực vậy, đó là tất cả những gì đa số hội viên chúng ta có thể làm được và nên làm. Trái lại nếu ai cũng ngại ngại không dám viết những chứng nghiệm của mình thì sách báo của hội chúng ta sẽ trở nên rất nghèo nàn. Bây giờ tôi xin kể chứng nghiệm của tôi.

Trước hết tôi xin vào Subud vì nhiều duyên cớ.

Từ nhỏ tôi hay đau ốm, đó cũng là một lý do khiến tôi luôn luôn phải tranh đấu với bản thân và cố khuyến khích lương về nội tâm. Tôi đã tin hiệu và cố gắng thực hành nhiều phương pháp : Trước hết tôi tập tập thiền, kể tên Yoga, rồi sau cùng theo phương pháp Tân-dương-sinh với gạo lứt muối mè của Ohsawa. Cách dưỡng sinh này tôi còn tiếp tục cho đến bây giờ. Ngoài ra tôi còn tìm hiểu về đông-y, phép bùa đơn, bói tử vi, xem tướng, tôi cũng hay sưu tầm những bài thơ của Khổng-Minh, Trang-Trinh v.v...

Có một thời gian trước khi vào Subud tôi thường đi nghe giảng ở Hội Thông-Thiền-Học và Cao-đại. dịp này tôi làm quen với Ông Huỳnh-Minh Tân tức Huỳnh-Lý-Đôn và được Ông này giới thiệu vào Subud.

Những năm về trước sức khỏe của tôi rất kém. Trước hết tôi bị sốt rét kinh-niên. Chưa mai, khi san dứt thì lại bị di-tĩnh. Có lẽ là do ở thiếu nghị lực để kiên chế dục-vọng và cũng là hậu quả của tật thụ-dâm và bệnh sốt rét kinh-niên. Mấy năm sau vì sống trong vùng xôi đậu, mất an-ninh nên tinh-thần luôn luôn căng thẳng và hơn nữa cũng vì rừng hoang thì Tu-đơn tôi bị thêm bệnh đau bao tử, rồi bị yếu tim và triệu chứng mất ngủ nữa. Hồi đó nhiều người đã cho tôi là một phế nhân. Về phần tôi, chưa thất vọng. Tôi vẫn cố gắng vượt qua tình trạng không tốt của mình. Tôi dùng thuốc bắc và châm cứu. Tôi thấy mười phần đã ở được năm phần. Nhưng lại thêm một triệu chứng khác. Tôi bị kém trí nhớ. Việc gì thấy đó rồi quên đó. Nhiều khi đọc 3, 4 trang sách khi xếp sách lại tôi không nhớ đã đọc được gì trong đó.

Đó nói về sức khỏe, còn về phương diện tín ngưỡng tôi hoàn toàn tin tưởng ở truyền thống nho-giáo. Tôi tin tưởng ở số mệnh thời vận : Cũng như đa số người Á-đông mỗi khi gặp việc xấu, hoàn cảnh xấu tôi chỉ kiên nhẫn chịu đựng, chờ thời, tin tưởng rằng vận xấu sẽ qua đi rồi vận tốt lại đến. Tôi theo quan niệm : "quan tử cầu tử kỳ, tiếu nhơn cầu ư nhân" và cho rằng chỉ có những người ít học mà tin khi gặp vận xấu mới lo cầu đảo, cầu an, cúng sao, cúng hạn, làm chay, lễ bái v.v...

Tôi chịu ảnh hưởng của gia đình theo nho học nên tín ngưỡng của tôi nếu có, chỉ là sự tin tưởng ở thời vận tốt xấu, ở số mệnh, ở phúc-đức của ông-bà để lại cho con cháu. Tôi không tin có luân hồi, cũng không tin có một đấng Thượng Đế an bài mọi sự.

Hồi đó người ta theo tôi cũng nhiều mà chê tôi cũng nhiều, nhiều người chê tôi già cũng có nhiều người ghét tôi : Người ta khen tôi tuy hay đau ốm, kêu sức khỏe mà cũng cố học hạnh đó đạt được. Người ta cũng thường tôi vì tính tôi như ni không đem chồng đối bất cứ cái gì. Tôi nói phải vậy cũng ừ hừ với họ cho qua. Nhưng lại người ta cũng ghét tôi vì tính tôi sống khác khổ không hòa nhập với người khác. Nhiều người không

ưa giao-du với tôi vì các môn giải trí, thể thao tôi đều yếu kém hoặc không chơi được.

Vì sức khoẻ kém nên tôi hay sợ nước. Mỗi lần tắm nước lạnh lại bị cảm. Vì bệnh mắt, ngũ tôi lại trở nên cầu có khó tính, không mấy khi vui vẻ. Tuy nhiên cái nhược điểm lớn nhất của tôi là tính chóng chán. Học cái gì, hay làm cái gì cũng chỉ nửa chừng là bỏ dở, không có cái gì tôi làm được đến nơi đến chốn. Vì thế cái gì tôi cũng chỉ biết sơ qua mà không có cái gì biết tường tận.

Đó là nói qua con người của tôi trước khi vào Subud. Lúc mới vào Subud tôi có nhiều ý nghĩ: Thứ nhất tôi có phần nao hy vọng ở sự lành bệnh, thanh thản mà nói thì lúc đó tôi chỉ có những mục đích thực tiễn mà thôi, tôi chưa có một lý tưởng cao xa nào đối với việc theo Subud. Mục đích thứ hai của tôi là tìm thêm những người bạn tốt vì lúc đó tôi cảm thấy cô độc.

Thật vậy, từ khi tôi theo phương pháp dưỡng-sinh với gạo lứt muối mè thì những người bạn cũ của tôi đã xa lánh tôi hoặc lạnh nhạt với tôi. Mấy người cùng theo phương pháp đó thì có người đi đi xa, có người vì hoàn cảnh địa vị và nghề-nghiệp khác nhau nên không thể gần-gũi mặt thiết được. Tôi đọc sách của Ohsawa có đoạn nói rằng: Nếu bạn cảm thấy có ít thiện hữu thì bạn hãy ăn gạo lứt muối mè, bạn hãy cho nhiều hơn là nhận, điều thứ nhất thì tôi làm được, còn điều thứ hai thì thật khó đối với tôi bởi vì tôi thiếu khả năng. Tôi cảm thấy tôi nghèo gục, nghèo cả tình thương, nghèo cả đức tin. Vậy bây giờ tôi chỉ có thể bắt đầu bằng cách tập cho có một đức tin mạnh mẽ.

Mục đích thứ ba khi tôi vào Subud là muốn cho tâm trí được yên-tĩnh. Lúc đó tôi phải sống xa gia đình, vì tình trạng quân-nhân biết phải tôi thay không lấy gì làm chắc chắn nên không dám đem vợ con theo. Lúc đó tôi cảm thấy nhớ gia đình và buồn phiền hết sức, càng ngày tôi càng có vẻ đãng trí. Ra đường tôi bị ngã xe Honda một lần bị sây sứt và lở chân. Nhiều lần khác sứt bị đụng xe. Đầu óc tôi cứ rối rên như cơn tơ không gỡ ra được. Tâm tôi luôn luôn như sợ sệt một cái gì không hay sắp xảy đến. Nhiều đêm tôi không tài nào ngủ được. Nhân đó khi đọc may quyền nội san Subud là tôi thấy hợp ý ngay. Tôi nghĩ rằng cần phải tìm một cái mốc nào đó để cột tâm trí lại thì mới hy vọng tìm được sự yên tĩnh. Đúng như thành ngữ "tôn viên y mã" đức vọng của con người không có bờ bến mà khả năng và hoàn cảnh gói người thì giới hạn. Hơn nữa người ta chỉ có thể suy tính điều gì nếu tâm trí thật bình tĩnh. Trước kia tôi đã từng theo phương pháp Yoga để định tâm nhưng bây giờ phương pháp đó không thích hợp cho tôi nữa. Thực ra thì tôi đã bỏ tập Yoga từ khi tôi sắp lập gia đình và tôi cũng không có điều kiện để tập lại. Hơn nữa tôi đã từng học được nhờ phương pháp Yoga những điều lợi, những cái lợi cũng đi đôi với những cái hại khác, phải ít. Khi tôi quyết định theo Subud tôi không hề e ngại rằng Subud sẽ đem lại cho tôi những sự thiệt thòi nào. Trước hết nếu có ba con anh em hay bạn hữu nghe tôi vào Subud mà nghỉ ngơi và lạnh nhạt với tôi thì tôi cũng không cần. Thật ra thì nhiều người đã tỏ ra lạnh nhạt và lạnh nhạt với tôi khi tôi bắt đầu ăn gạo lứt muối mè, bây giờ họ lại nghe nói tôi vào Subud thì thái độ của họ chắc cũng không có gì thay đổi.

Thế là tôi bắt đầu đi tập Latjan đều đặn. Ba tháng đầu tập Latjan chỉ tiếp nhận được một ít cử động ở hai bàn tay và đầu. Vào khoảng tháng thứ tư bắt đầu tiếp nhận nhiều cử động hơn, đồng thời tôi hay bị số mũi trong khi tập. Có khi nước mũi chảy ra ướt đầm cả cái khăn mũi xoe. Liên tiếp sáu bảy tháng như vậy thì tôi không cảm thấy chảy nước mũi nữa. Lúc đó những bệnh vặt của tôi như đau đầu, nghẹt mũi, số mũi của tôi cũng hết. Trước kia mỗi khi trời trở tiết là tôi lại bị cảm ho, nay không hay bị cảm ho nữa. Nếu có bị cảm ho chút ít thì tôi chỉ uống vài ba viên thuốc của là bột không phải tốn nhiều tiền như trước nữa.

Kể đến tôi lại bị kiết. Trước kia tôi cũng bị kiết kinh niên và phải uống thuốc Diréxiode khá nhiều nhưng chỉ bột chứ không tuyệt hậu. Mỗi khi người khoẻ chịu hay ăn phải đồ ăn lạ là thay có cảm trong phần.

Lúc đó tôi nhận định rằng bệnh kiết này do sự thanh lọc vì nó không giống với bệnh kiết mà tôi mắc phải từ lâu. Khi đó mắc đau đi cầu mỗi ngày hai ba lần mà tôi vẫn thấy người dễ chịu, ăn ngủ được, ít quần ở bụng, do đó tôi vẫn làm việc như thường. Tôi cảm thấy không cần uống thuốc gì rồi do sự thúc dục và cũng vì không yên tâm tôi đi bệnh-viện Cơ-Dục thử phân và thử máu. Kết quả không tìm thấy vi trùng. Sau đó tôi cũng uống thuốc lại rồi có chừng vậy thôi, khoảng ba bốn tháng sau thì bệnh tự nhiên hết. Sau căn bệnh đó tôi cảm thấy bộ tiêu-hóa của tôi mạnh hơn trước nhiều, tôi ăn được nhiều cơm và biết ngon. Mặt khác tôi cũng cảm thấy dễ ngủ. Tôi ngủ dễ dàng dù có nhiều tiếng động bên ngoài và hầu như không thấy chiêm bao. Nếu có thấy chiêm bao chút đỉnh thì khi thức giấc là quên hết.

Sau khi hết kiết được năm sáu tháng thì tôi lại thấy xuất hiện một chứng bệnh khác. Lúc đó vào tháng chạp năm ngoài tôi bị bệnh dới đại. Sau lưng tôi và trước bụng dưới xương đến bên nổi lên từng vạt những mụn giống như phỏng lửa. Bệnh này hành tôi nhức nhối khó chịu hết sức. Tôi cũng tin rằng đó là do sự thanh lọc nhưng chưa dám quyết vì lúc đó tôi thấy dặng giêng, và chỉ ăn được cháo hay súp. Tôi đến đi nhà thường Thanh-quan khám bệnh và xin thuốc. Bác sĩ khám xong rồi nói đó là bệnh dới đại, ông có dùng danh từ tiếng Pháp tôi không nhớ. Sau đó ông ấy cho tôi uống mỗi ngày uống 4 viên aureomycine và 4 viên sulfamide liên tiếp 3 ngày. Lúc đó tôi đến về uống mỗi ngày có 2 viên mà thấy người nóng quá chịu không nổi. Thấy người quen khuyên tôi đến thầy bùa khấn nhưng tôi không nghe. Có một ông giáo bạn đồng nghiệp cũng thường khuyên tôi mua mực tàu thử thiết về thoa, tôi cũng làm thử nhưng chỉ thay đổi ở chút ít mà thôi, tôi mới tìm sách y-học về sinh thường-thức xem, tôi thấy có nói đến bệnh dới đại và bảo để tự nhiên sẽ lành không phải chạy chữa gì. Thế là tôi yên tâm. Tuy vậy tôi cũng áp nước gừng nóng để chườm xuất bớt độc theo phương pháp của Ohsawa. Được mười hôm thì tất cả những mụn đó xếp xuống rồi khó chịu không lở loét gì cả. Thật là kỳ lạ vì không ai tin rằng những mụn trắng đó sợ như vậy mà có thể lành một cách tự nhiên. Qua căn bệnh đó tôi bị sút hết 3 ký. Người tôi đã ốm lại ốm thêm. Tuy nhiên tôi cũng được thanh lọc và tôi cũng tin chắc rằng đó chính là do sự thanh lọc mà thiêng liêng để ban xuống cho tôi. Sau khi lành bệnh đó tôi cảm thấy bệnh đi tịnh mà tôi đã cứu mạng nó mười mấy năm đã cáo chung. Tôi còn cảm thấy dễ dàng việc giữ sự điều độ trong việc giao hợp. Tôi cũng cảm thấy không còn bị nó lệ lạc vọng trong việc thỏa mãn sự đòi hỏi của nó, và do đó tôi cũng được hưởng nhiều lạc thú hơn trước trong đời sống vợ chồng.

Nhờ sự thanh lọc về phương diện thể xác tôi cũng tự tạo được một ít tập quán tốt và bỏ được một số những tập quán xấu. Trước kia tôi rất sợ sinh con thêm, một phần vì đời sống kinh tế chật vật một phần nữa do sức khỏe của vợ tôi không được tốt. Do đó tôi áp dụng triệt để phương pháp ngừa thai. Về sau tôi đọc được trong nội san Subud có lời khuyên của Bapak là không nên áp dụng phương pháp ngừa thai vì điều này trái với ý muốn thiêng liêng. Vì thế tôi chỉ còn áp dụng phương pháp Ogino-Knauss mà thôi, ngoài ra tôi từ bỏ những phương pháp khác vì tất cả đều đi ngược thiên nhiên và có hại không nhiều thì ít cho sức khỏe và cho cả sự liên hệ vợ chồng. Tôi nghĩ rằng khi nào sức khỏe của vợ tôi trở nên bình thường tôi sẽ không áp dụng phương pháp Ogino-Knauss nữa. Tôi hy vọng rằng ngay đó sẽ không xảy khi vợ tôi đã được thanh lọc khá hơn. Tập quán thả hai cùng tôi đã bỏ được là nằm chung với vợ tôi. Từ trước tôi thường ngủ chung một giường. Một phần vì nhà chật hẹp, một phần do thói quen lười biếng. Muốn nằm riêng thì phải nút công treo mùng, do đó tôi cứ nằm chung cả khi vợ tôi có kinh nguyệt. Bây giờ tôi đã bỏ được tập quán xấu đó. Tôi cảm thấy gần sự đời hơn nửa khi người đàn bà có kinh là lúc họ được thanh lọc, cho nên nếu gặp họ thì dễ dàng phải những sự ô trọc do ở người đàn bà xuất ra. Vì thế nếu riêng chắc chắn là tốt hơn. Đó là những tập quán xấu mà tôi đã bỏ được, chắc chắn còn nhiều tập quán xấu mà tôi cần chưa biết hoặc đã biết mà chưa đủ nghị lực để bỏ. Chắc chắn nhờ ân huệ của thiêng liêng tôi sẽ tiếp tục được thanh lọc nhiều hơn nữa.

Bây giờ tôi thử kiểm điểm lại những tập quán tốt mà tôi đã tiếp nhận được. Từ khi vào Subud tôi cố gắng tập thói quen tắm rửa sạch sẽ trước khi đi tập. Tôi nghĩ rằng để cho sự thanh lọc tâm linh được, để đang thì chính mình cần phải làm sạch sẽ bên ngoài trước.

Một tập quán khác mà tôi đang cố gắng thực hiện cho gia đình tôi là làm sạch trong các bữa ăn, có một không khí đầm ấm và thân mật, trong bữa ăn không nên có sự rầy la con cái hay hòa giận. Điều này tôi đã gần thực hiện được. Trường hợp la rầy hay hòa giận rất ít xảy ra trong bữa ăn ở gia đình tôi.

Một sự cải thiện khác đối với tôi là về phương diện thể thao. Trước kia tôi không chơi được một trò chơi nào hay nói đúng hơn, tôi chơi nào tôi cũng thử qua và đều cảm thấy kém cỏi nên sinh ra mặc cảm rồi bỏ luôn. Gần đây tôi thử chơi bóng bàn và thấy có những tiện bộ khá nhanh chóng. Bây giờ có thể nói tôi chơi được bóng bàn cũng vào hạng trung bình. Cứ tiếp tục tập luyện thì có lẽ tôi sẽ vào hạng khá. Đó là một điều kỳ lạ chính tôi cũng không bao giờ dám mơ tưởng đến. Thật quả là một sự thanh lọc làm thay đổi sâu xa bản thân của tôi về thể xác và tâm trí. Bây giờ nói đến phương diện đức tin.

Nhờ sự quy thuận trong latihan dần dần tôi có một đức tin có thể nói là khá vững chắc đối với đấng thiêng liêng toàn năng. Tôi tin tưởng rằng chính Ngài đã tác tạo nên vạn sự vạn vật trong vũ trụ. Tôi cũng tin rằng con người ta là tạo vật của Ngài và do đó con người có bốn phần thờ phụng đấng thiêng liêng toàn năng duy nhất "Ngoài Ngài ra không có gì xứng đáng cho tôi thờ phụng. Tại sao tôi có một sự thay đổi về đức tin như vậy so với thời kỳ trước khi tôi vào Subud. Thật quả không phải do sự quy thuận và tìm hiểu về tâm trí, tôi thấy mặc dầu các tôn giáo có khác nhau về phương diện nghi thức và những chi tiết nhưng cũng cùng sùng bái một đấng Thượng đế duy nhất toàn năng. Vậy đối với tôi tất cả những tín đồ của các tôn giáo đó đều là anh em. Như Bapak có nói: "Ân huệ của đấng thiêng liêng ban cho chúng ta trong latihan không phải là ân huệ duy nhất và thế chắc chắn Ngài cũng không bỏ quên những người hiện ở ngoài Subud hoặc theo các tôn giáo khác mà họ cũng có một lòng sùng bái đối với Ngài". Đức tin tôi càng vững chắc và trường thành thì đồng thời tôi cũng ý thức được thế nào là sức mạnh ha dang. Tôi nhận định việc sự hiện diện của sức mạnh ha dang thật là cùng cấp và biến hóa thiên hình vạn trạng. Dù rằng chúng ta chỉ sùng bái một cái hợp quyết như lời Bapak nói, thì sức mạnh ha dang cũng nhập vào đó để được chúng ta sùng bái. Sức mạnh ha dang và ảnh hưởng của nafsu là vô giới hạn, vì vậy muốn chống lại nó con người chúng ta chỉ còn có cách là hoàn toàn quy thuận Thiêng-liêng về phương diện tâm linh và tuyệt đối vâng theo lời dạy của Bapak về những gì thuộc phạm vi tâm trí. Như vậy chúng ta chẳng khác gì những người lính phục tùng mệnh lệnh tuyệt đối của cấp chỉ huy ngoài mặt trận vậy. Có như thế chúng ta mới hy vọng thắng được giặc và giữ cho hàng ngũ của chúng ta khỏi tan rã.

Trên đây là tôi mạn phép nói qua về sự trường thành về phương diện đức tin của tôi đi song song về phương diện thể xác. Sự thay đổi và cải thiện đó cũng ảnh hưởng đến những người trong gia đình tôi.

Vợ tôi vốn có khuynh hướng vô thần, vì vậy có thành kiến không tốt đối với các tôn giáo. Mặc dù người ốm yếu nhưng lại ít đau bệnh gì, chỉ thỉnh thoảng nhức răng. Từ khi tôi đưa vợ con vào Saigon tôi vẫn có ý hướng dẫn vợ tốt vào Subud. Nhiều lần tôi nói chuyện với vợ tôi những vợ tôi có vẻ không tin. Tuy vậy tôi vẫn tin tưởng rằng ân huệ của thiêng liêng sẽ ban xuống cho vợ tôi. Có một lần trong một cuộc cãi vã nhớ vợ tôi có vẻ như bạo phát, lấy dao chặt gối, xé mùng và la lối như điên khùng, khi đó tôi có vẻ bình tĩnh và bỏ đi chơi. Tôi về tôi thay vợ tôi có vẻ ăn năn.

Nhà tôi ở trong Trung-Tâm tạm cư Pétruský, lúc đó chi xã-hội có phát bánh mì và sữa cho đồng bào mỗi buổi sáng. Vợ tôi cũng đi lãnh. Ban

đầu thì có vẻ dễ dàng vì ít người, dần dần người đi lạnh càng đông phải chen lấn và chờ đợi khó khăn. Hôm đó vợ tôi đi lạnh bánh mì cả buổi mà không lạnh được. Khi về có vẻ bức tức và mệt mỏi. Nhân đó tôi mới dặn dũ, "Thật tôi thấy người ta ngủ hết sức. một cái ăn huế nhỏ nhặt của chánh phủ là cái bánh mì mà người ta tranh nhau nhân lạnh như vậy còn đối với cái ăn huế lớn lao của Thiêng liêng thì người ta lại thờ ơ. Nghĩ cũng lạ thật". Vợ tôi có vẻ hơi tỉnh ngộ. Nhờ đó tôi tiếp tục thuyết phục được vợ tôi vào Subud.

Sau khi vào Subud được năm sáu tháng sức khỏe của vợ tôi khả quan hơn trước. Trước kia vợ tôi hay nhức răng, xon mắt nay cũng không thay triệu chứng đó nữa. Vợ tôi cũng siêng năng hơn trước, thức khuya dậy sớm và làm việc nhiều hơn nhưng không thay có vẻ mệt mỏi như trước.

Hãy đứa con tôi cũng có được một ít tập quán tốt. ột đứa bảy tuổi một đứa năm tuổi đã biết ngủ riêng không đòi ngủ chung với mẹ như trước. Chúng nó cũng ít đòi ăn vặt, chỉ tới bữa ăn mới ăn mà thôi. Một đứa nhỏ bốn tuổi hai chân huỳnh huỳnh người ta gọi là vòng rây bây giờ tự nhiên hết, hai chân thẳng như thường. Bà nó và các cô nó thấy thế cũng lấy làm lạ. Trước kia tôi hỏi thăm mấy người lớn tuổi có kinh nghiệm rằng: Hai chân của em nhỏ thế này lớn lên có hết không thì ai nay cũng lắc đầu. Vậy mà bây giờ mới cách có một năm đã hết hẳn.

Trên đây là tôi kể tóm lược những chứng nghiệm của tôi sau hơn hai năm vào Subud. Thời gian hai năm thật là quá ngắn vậy mà tôi đã thấy những sự cải thiện lớn lao về con người tôi và gia đình tôi. Ăn huế của Thiêng liêng ban cho ôi thật không kể xiết. Tôi không biết làm gì hơn là chuyên cần tập latihan và cầu xin Thiêng liêng ban ăn huế cho tôi để trong tháng Ramadan năm nay tôi có thể nhìn ăn hau tạ ờ Ngài. Tôi cũng nguyện làm những gì có thể làm được với khả năng của tôi để làm đẹp lòng Ngài.

Tôi xin chấm dứt câu chuyện chứng nghiệm của tôi ở đây. Nếu có điều gì sai lầm xin quý vị tha thứ./.

- PHAM-NGUYỄN-TRẦN -
Hội-viên số 832



Đất cách trời riêng tháng mỗi năm ,
Nhịn ăn buổi ấy rửa tâm ngấm .
Uống như kiêng cử ngày thanh sáng ,
An tịnh giữ gìn đêm tối tâm ,
Dục vọng hẹp thâu Thiên Khải đến
Thương yêu rộng mở nội tâm thắm ,
Niềm tin vững mạnh nguồn Siêu Việt ,
Sống nước an bình , Bapak thắm .

* **Bên Neoai** * HOÀN - TOÀN

Thiên nhiên man mác nước tăn teo ,
Ngư ông lặng lẽ đứng bên đèo ,
Tâm trí nghĩ suy , trời mây rộng ,
Thế xấp so bì đẹp hay meo .

H.T



đưa tiễn

(Nhân lễ cầu nguyện và tiễn chân các anh em nhập

ngũ)

Anh em hỡi! Chúng ta không ngăn cách
Dù không gian xa thẳm quăng trời mây
Đáy sông thiêng xuôi ngược dò tâm trí
Phím lòng tơ trăm lắng dạ chân thành

X X X

Hãy quên đi lá lo âu héo úa
Mà vui lên hoa bốn phận tỏa hương
Tâm rung cảm khai thông cầu nội ngã
Buổi lên dương trăm bóng nhạc Thiêng Liêng

X X X

Trời mệnh mang cảm xúc tình huynh đệ
Gió sương sa rung động mối tình thâm
Thuyền tin cậy lướt trên giòng định mệnh
Khỏi an bài man mác tỏa buồng lung

X X X

Nơi xa xôi lạc lõng anh phiêu bạt
Đạp sóng si nương mình trên bè nhân
Vững thuận qui luyện tập thật bền chuyên
Ngày trở lại tấu khúc đàn liên hợp.

HOÀN-TOÀN

tiễn đưa

(Nhân lễ cầu nguyện và tiễn chân các anh em nhập ngũ)

Phút tiễn đưa lòng buồn khôn khuây giã
Trăm sự đầy tắc dạ khó nguôi ngoai
Con gió thoáng lá rơi mai ngăn cách
Trời hồng hôn trắng rạ mãi nhớ nhau
Giới mây trôi chân thành lòng qui thuận
Gối phiền ưu lắng dăng để ngoài tâm
Cầu ơn trên mọi sự thuận xuôi giòng
Chèo vật chất, thuyền tâm linh cập bến.

tiễn chân

HOÀN-TOÀN

Tiễn chân dạ những bồi hồi
Ngón ngang trăm sự, vấn vương tình sầu
Ngày mai Đạo Hữu lên đường
Ngẹn ngào muốn nói, tỏ tường cùng nhau
Xin người chớ có u buồn
Một lòng qui thuận Thiêng Liêng trọn lành
Cầu xin mọi sự hanh thông
Tâm linh vật chất mai sau vẹn toàn .

HOÀN-TOÀN